

Số: 732/QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày 26 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân
dân huyện Đức Cơ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở
rộng đường Hoàng Văn Thụ; Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của
Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ.*

*Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 10/TTr-KTHT,
ngày 17/5/2021; Kèm theo kết quả thẩm định số 05/CV-KTHT, ngày 14/5/2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

3. Tên chủ đầu tư: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường theo quy
hoạch, từng bước chỉnh trang, tạo cảnh quan sạch, đẹp cho khu vực đô thị thị trấn
Chư Ty; thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế,
văn hóa, xã hội của thị trấn Chư Ty nói riêng và huyện Đức Cơ nói chung.

4. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:

Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông đô thị (đường phân
khu vực), cấp III; cấp kỹ thuật V= 40km/h. Cụ thể như sau:

a. Mặt đường:

Mặt đường: tận dụng mặt đường đá dăm láng nhựa hiện trạng, mở rộng cấp lề hai bên đảm bảo $B_m = 10,5\text{m}$ (kể cả chiều rộng đan rãnh). Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ cụ thể như sau:

- Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Phạm Văn Đồng: Có bề rộng mặt đường là $10,5\text{m}$, kết cấu mặt đường ($E_{yc} = 120\text{Mpa}$), kết cấu thứ tự từ trên xuống như sau:

- + BTN chặt hạt trung C19 dày 7cm .
- + Bù vênh BTN chặt hạt trung C19.
- + Tưới nhựa dính bám $\text{TCN } 0,5\text{Kg/m}^2$.
- + Kết cấu mặt đường cũ.

- Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Trường Chinh: Có bề rộng mặt đường là $10,5\text{m}$, kết cấu thứ tự từ trên xuống như sau:

- + BTN chặt hạt trung C19 dày 7cm .
- + Tưới nhựa thấm bám $\text{TCN } 1\text{Kg/m}^2$.
- + CPĐĐ loại I $D_{\text{max}} = 25\text{mm}$ dày 15cm , lu lèn $K = 0,98$.
- + Bù vênh CPĐĐ loại I $D_{\text{max}} = 25\text{mm}$, lu lèn $K = 0,98$.
- + Cày sọc tạo nhám mặt đường.
- + Kết cấu mặt đường cũ.

- Đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Anh Hùng Núp: Có bề rộng mặt đường nhựa cũ rộng $3,5\text{m}$, mặt đường sau khi thiết kế mở rộng mỗi bên trung bình $3,5\text{m}$ đạt $B_m = 10,5\text{m}$ (Chưa bao gồm chiều rộng đan rãnh rộng $2 \times 0,25 = 0,5\text{m}$), kết cấu mặt đường ($E_{yc} = 120\text{Mpa}$), kết cấu thứ tự từ trên xuống như sau:

* Dạng 1: Phần mặt đường cũ tận dụng:

- + BTN chặt hạt trung C19 dày 7cm .
- + Tưới nhựa thấm bám $\text{TCN } 1\text{Kg/m}^2$.
- + CPĐĐ loại I $D_{\text{max}} = 25\text{mm}$ dày 15cm , lu lèn $K = 0,98$.
- + Bù vênh CPĐĐ loại I $D_{\text{max}} = 25\text{mm}$, lu lèn $K = 0,98$.
- + Cày sọc tạo nhám mặt đường.
- + Kết cấu mặt đường cũ.

* Dạng 2: Phần cấp lề mở rộng:

- + BTN chặt hạt trung C19 dày 7cm .
- + Tưới nhựa thấm bám $\text{TCN } 1\text{Kg/m}^2$.
- + CPĐĐ loại I $D_{\text{max}} = 25\text{mm}$ dày 15cm , lu lèn $K = 0,98$.
- + CPĐĐ loại I $D_{\text{max}} = 37,5\text{mm}$ dày 15cm , lu lèn $K = 0,98$.
- + Lớp đất đồi chọn lọc dày 30cm .

+ Nền đường lu lèn $K=0.95$.

b. Bó vỉa + đan rãnh: Chiều dài $L=816,34\text{m}$. Bó vỉa được thiết kế bằng đá bazan KT(50x35x16)cm dạng vát xiên rộng 35cm, chiều cao 16cm. Đan rãnh: Được thiết kế rộng 25cm dày 20cm bằng bê tông đá 1x2 M200.

c. Vía hè: Lát đá bazan KT(60x30x3). Diện tích vỉa hè $S_{vh}=2.371,7\text{ m}^2$.

d. Tường chắn giữ vỉa hè:

- Tường chắn giữ vỉa hè: Thiết kế tường chắn giữ vỉa hè bằng bê tông đá 2x4 mác 200 KT(10x30)cm để bảo vệ vỉa hè. Tổng chiều dài thiết kế $L_{tc}=653,36\text{m}$.

- Tường rào thoáng thiết kế hoàn trả đoạn nhà khách, $L=40,0\text{m}$.

e. Trụ cấm cò:

Thiết kế trụ cấm cò cách khoảng 3m/1 trụ bằng bê tông đá 1x2 mác 200 KT(10x10)cm, giữa móng trụ đặt thép ống tráng kẽm D34 dày 2,5mm.

f. Hồ trồng cây: Thiết kế hồ trồng cây KT(1.2x1.2)m bằng đá bazan dọc hai bên tuyến, cách khoảng trung bình 6m/ hồ, bố trí cách sát giới hạn thiết kế

g. Hệ thống thoát nước:

- *Thoát nước dọc:* Hệ thống thoát nước dọc tuyến được thiết kế bằng mương xây đầy đan KT(Bxh)cm và cống hộp (80 -:- 100) kết hợp hố ga lắng rác.

- *Thoát nước ngang:*

+ Tại Km0+205,19m thiết kế cống hộp 100x100, $L=13,20\text{m}$; kết hợp mương dẫn thượng lưu KT(50x70)cm, $L=12,60\text{m}$ và mương xây hạ lưu KT(70x144)cm, $L=13,80\text{m}$.

+ Tại Km0+426,05m thiết kế cống hộp 80x80, $L=13,20\text{m}$.

- Cửa thu nước: Bằng bê tông đá 1x2 M200 tại các hố ga, bằng ống nhựa HDPE kết hợp tấm ngăn mùi HDPE D250mm.

- Tấm thép chắn rác: Thiết kế tấm thép chắn rác, kích thước (64.5x30x5)cm được gia công sản xuất và bố trí ngay trên miệng cửa thu. Tổng số cửa thu nước 39 cửa.

- Hố ga: Hố ga cống dọc thiết kế với KT(160x160)cm xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100 thành ga dày 30cm.

h. An toàn giao thông:

Để đảm bảo an toàn giao thông trên đoạn tuyến, thiết kế sơn vạch kẻ đường, lối qua đường cho người đi bộ và các biển báo theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

i. Hệ thống chiếu sáng:

- Chiều dài tuyến chiếu sáng: 441m.



+ Nguồn điện được cấp từ đường dây hạ áp 0.4kV hiện có. Điểm đấu nối trụ số 2BTH3/2A/5H.

- Trụ đèn cao 10m: 13 trụ. Sử dụng trụ thép bát giác được chế tạo tại nhà máy, xí nghiệp chuyên dùng.

- Đèn chiếu sáng LED 150W: 19 bộ.

- Tủ điều khiển đóng cắt: 01 tủ. Sử dụng tủ điều khiển 2 chế độ. Tủ điều khiển ứng dụng công nghệ điện tử kỹ thuật số, đảm bảo cho việc đóng cắt, bảo vệ hệ thống chiếu sáng chính xác và an toàn.

- Dây dẫn: Dây dẫn trực chính cho hệ thống chiếu sáng sử dụng dây cáp CXV/DSTA 4x16mm², cáp được đi trong ống bảo vệ HDPE D50/40, tại những vị trí vượt đường cáp được đặt trong ống bảo vệ HDPE D50/40 và ống thép tráng kẽm (STK) D76.

- Móng trụ: Kích thước móng trụ chiếu sáng 900x900x1000mm, sử dụng móng trụ đúc tại chỗ bê tông đá 1x2 mác 200. Khung móng loại 4 bulong M24x750 – 300x300.

- Tiếp địa cột chiếu sáng:

+ Hệ thống chiếu sáng sử dụng 01 cọc tiếp địa lắp lại tại mỗi vị trí trụ chiếu sáng và trụ đèn trang trí. Cọc tiếp địa được liên kết với khung móng bằng dây thép mã kẽm D10.

+ Cọc tiếp địa sử dụng loại cọc thép hình L63x63x6 mạ kẽm, dài 2.5m đóng trực tiếp dưới đáy móng trụ.

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

8. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Đường giao thông đô thị, công trình cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình: Từ 20 năm đến dưới 50 năm.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104: 2007;

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;

- Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế (tham khảo);

- QCVN 07-7:2016/BXD – Quy chuẩn Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình chiếu sáng;

11. Tổng mức đầu tư: 9.300.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn.)

Trong đó:	- Chi phí di dời hệ thống cấp nước:	23.500.000 đ
	- Chi phí xây dựng:	7.825.320.000 đ
	- Chi phí quản lý dự án:	207.788.000 đ
	- Chi phí tư vấn xây dựng:	569.414.000 đ
	- Chi phí khác:	99.580.000 đ
	- Chi phí dự phòng:	574.398.000 đ

12. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư và huy động một phần đóng góp của nhân dân.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Chủ tịch UBND thị trấn Chư Ty; Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

CHỦ TỊCH



Vũ Mạnh Định



Số: 10 /TTr-KTHT

Đức Cơ, ngày 17 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

Trên cơ sở hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ do Công ty cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên lập, phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định tại thông báo kết quả thẩm định số: 05 /TB-KTHT ngày 14/ 5 /2021;

Phòng Kinh tế - Hạ tầng lập Tờ trình kính đề nghị UBND huyện, xem xét phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ với các nội dung sau:

- 1. Tên công trình:** Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ.
- 2. Người quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Đức cơ.
- 3. Tên chủ đầu tư:** BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Đức Cơ.
- 4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Đầu tư hoàn chỉnh tuyến đường theo quy hoạch, từng bước chỉnh trang, tạo cảnh quan sạch, đẹp cho khu vực đô thị thị trấn Chư Ty; thúc đẩy các hoạt động đầu tư, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thị trấn Chư Ty nói riêng và huyện Đức Cơ nói chung.

5. Quy mô đầu tư xây dựng công trình:

Công trình thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông đô thị (đường phân khu vực), cấp III; cấp kỹ thuật V= 40km/h. Cụ thể như sau:

a. Mặt đường:

Mặt đường: tận dụng mặt đường đá dăm láng nhựa hiện trạng, mở rộng cấp lề hai bên đảm bảo Bm= 10,5m (kể cả chiều rộng đan rãnh). Trên cơ sở tận dụng mặt đường láng nhựa cũ cụ thể như sau:

- Đoạn từ đường Quang Trung đến đường Phạm Văn Đồng: Có bề rộng mặt đường là 10.5m, kết cấu mặt đường ($E_{yc}=120\text{Mpa}$), kết cấu thứ tự từ trên xuống như sau:

- + BTN chặt hạt trung C19 dày 7cm.
- + Bù vênh BTN chặt hạt trung C19.
- + Tưới nhựa dính bám TCN 0.5Kg/m^2 .
- + Kết cấu mặt đường cũ.

- Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Trường Chinh: Có bề rộng mặt đường là 10.5m, kết cấu thứ tự từ trên xuống như sau:

- + BTN chặt hạt trung C19 dày 7cm.
- + Tưới nhựa thấm bám TCN 1Kg/m^2 .
- + CPĐĐ loại I $D_{\text{max}}=25\text{mm}$ dày 15cm, lu lèn $K=0.98$.
- + Bù vênh CPĐĐ loại I $D_{\text{max}}=25\text{mm}$, lu lèn $K=0.98$.
- + Cày sọc tạo nhám mặt đường.
- + Kết cấu mặt đường cũ.

- Đoạn từ đường Trường Chinh đến đường Anh Hùng Núp: Có bề rộng mặt đường nhựa cũ rộng 3.5m, mặt đường sau khi thiết kế mở rộng mỗi bên trung bình 3.5m đạt $B_m=10.5\text{m}$ (Chưa bao gồm chiều rộng đan rãnh rộng $2 \times 0.25=0.5\text{m}$), kết cấu mặt đường ($E_{yc}=120\text{Mpa}$), kết cấu thứ tự từ trên xuống như sau:

* Dạng 1: Phần mặt đường cũ tận dụng:

- + BTN chặt hạt trung C19 dày 7cm.
- + Tưới nhựa thấm bám TCN 1Kg/m^2 .
- + CPĐĐ loại I $D_{\text{max}}=25\text{mm}$ dày 15cm, lu lèn $K=0.98$.
- + Bù vênh CPĐĐ loại I $D_{\text{max}}=25\text{mm}$, lu lèn $K=0.98$.
- + Cày sọc tạo nhám mặt đường.
- + Kết cấu mặt đường cũ.

* Dạng 2: Phần cạp lề mở rộng:

- + BTN chặt hạt trung C19 dày 7cm.
- + Tưới nhựa thấm bám TCN 1Kg/m^2 .
- + CPĐĐ loại I $D_{\text{max}}=25\text{mm}$ dày 15cm, lu lèn $K=0.98$.
- + CPĐĐ loại I $D_{\text{max}}=37.5\text{mm}$ dày 15cm, lu lèn $K=0.98$.
- + Lớp đất đồi chọn lọc dày 30cm.
- + Nền đường lu lèn $K=0.95$.

b. Bó vỉa + đan rãnh: Chiều dài $L = 816,34\text{m}$. Bó vỉa được thiết kế bằng đá bazan KT(50x35x16)cm dạng vát xiên rộng 35cm, chiều cao 16cm. Đan rãnh: Được thiết kế rộng 25cm dày 20cm bằng bê tông đá 1x2 M200.

c. Vỉa hè: Lát đá bazan KT(60x30x3). Diện tích vỉa hè $S_{vh} = 2.371,7\text{ m}^2$.

d. Tường chắn giữ vỉa hè:

- Tường chắn giữ vỉa hè: Thiết kế tường chắn giữ vỉa hè bằng bê tông đá 2x4 mác 200 KT(10x30)cm để bảo vệ vỉa hè. Tổng chiều dài thiết kế $L_{tc} = 653,36\text{m}$.

- Tường rào thoáng thiết kế hoàn trả đoạn nhà khách, $L = 40,0\text{m}$.

e. Trụ cấm cò:

Thiết kế trụ cấm cò cách khoảng 3m/1 trụ bằng bê tông đá 1x2 mác 200 KT(10x10)cm, giữa móng trụ đặt thép ống tráng kẽm D34 dày 2,5mm.

f. Hồ trồng cây: Thiết kế hồ trồng cây KT(1.2x1.2)m bằng đá bazan dọc hai bên tuyến, cách khoảng trung bình 6m/ hồ, bố trí cách sát giới hạn thiết kế

g. Hệ thống thoát nước:

- *Thoát nước dọc:* Hệ thống thoát nước dọc tuyến được thiết kế bằng mương xây đầy đan KT(Bxh)cm và cống hộp (80 -:- 100) kết hợp hố ga lắng rác.

- *Thoát nước ngang:*

+ Tại Km0+205,19m thiết kế cống hộp 100x100, $L = 13,20\text{m}$; kết hợp mương dẫn thượng lưu KT(50x70)cm, $L = 12,60\text{m}$ và mương xây hạ lưu KT(70x144)cm, $L = 13,80\text{m}$.

+ Tại Km0+426,05m thiết kế cống hộp 80x80, $L = 13,20\text{m}$.

- Cửa thu nước: Bằng bê tông đá 1x2 M200 tại các hố ga, bằng ống nhựa HDPE kết hợp tấm ngăn mùi HDPE D250mm.

- Tấm thép chắn rác: Thiết kế tấm thép chắn rác, kích thước (64.5x30x5)cm được gia công sản xuất và bố trí ngay trên miệng cửa thu. Tổng số cửa thu nước 39 cửa.

- Hố ga: Hố ga cống dọc thiết kế với KT(160x160)cm xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100 thành ga dày 30cm.

h. An toàn giao thông:

Để đảm bảo an toàn giao thông trên đoạn tuyến, thiết kế sơn vạch kẻ đường, lối qua đường cho người đi bộ và các biển báo theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

i. Hệ thống chiếu sáng:

- Chiều dài tuyến chiếu sáng: 441m.

+ Nguồn điện được cấp từ đường dây hạ áp 0.4kV hiện có. Điểm đấu nối trụ số 2BTH3/2A/5H.

- Trụ đèn cao 10m: 13 trụ. Sử dụng trụ thép bát giác được chế tạo tại nhà máy, xí nghiệp chuyên dùng.

- Đèn chiếu sáng LED 150W: 19 bộ.

- Tủ điều khiển đóng cắt: 01 tủ. Sử dụng tủ điều khiển 2 chế độ. Tủ điều khiển ứng dụng công nghệ điện tử kỹ thuật số, đảm bảo cho việc đóng cắt, bảo vệ hệ thống chiếu sáng chính xác và an toàn.

- Dây dẫn: Dây dẫn trực chính cho hệ thống chiếu sáng sử dụng dây cáp CXV/DSTA 4x16mm², cáp được đi trong ống bảo vệ HDPE D50/40, tại những vị trí vượt đường cáp được đặt trong ống bảo vệ HDPE D50/40 và ống thép tráng kẽm (STK) D76.

- Móng trụ: Kích thước móng trụ chiếu sáng 900x900x1000mm, sử dụng móng trụ đúc tại chỗ bê tông đá 1x2 mác 200. Khung móng loại 4 bulong M24x750 – 300x300.

- Tiếp địa cột chiếu sáng:

+ Hệ thống chiếu sáng sử dụng 01 cọc tiếp địa lắp lại tại mỗi vị trí trụ chiếu sáng và trụ đèn trang trí. Cọc tiếp địa được liên kết với khung móng bằng dây thép mã kẽm D10.

+ Cọc tiếp địa sử dụng loại cọc thép hình L63x63x6 mạ kẽm, dài 2.5m đóng trực tiếp dưới đáy móng trụ.

6. Tổ chức lập Báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần tư vấn giao thông Khải Nguyên.

7. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

8. Loại, cấp công trình, thời hạn sử dụng của công trình:

- Đường giao thông đô thị, công trình cấp III.

- Thời hạn sử dụng công trình: Từ 20 năm đến dưới 50 năm.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, các tiêu chuẩn, căn cứ chủ yếu:

- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCXDVN 104: 2007;

- Quy trình khảo sát đường ô tô 22 TCN 263-2000;

- Tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế (tham khảo);

- QCVN 07-7:2016/BXD – Quy chuẩn Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình chiếu sáng;

11. Tổng mức đầu tư: 9.300.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín tỷ ba trăm triệu đồng chẵn.)

Trong đó:	- Chi phí di dời hệ thống cấp nước:	23.500.000 đ
	- Chi phí xây dựng:	7.825.320.000 đ
	- Chi phí quản lý dự án:	207.788.000 đ
	- Chi phí tư vấn xây dựng:	569.414.000 đ
	- Chi phí khác:	99.580.000 đ
	- Chi phí dự phòng:	574.398.000 đ

12. Nguồn vốn đầu tư: Tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư và huy động đóng góp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án khu vực quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Kính đề nghị UBND huyện xem xét, phê duyệt để Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TĐ.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



[Signature]
Nguyễn Đông Phai